| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: **49**/2019/HNGĐ-ST*
*Ngày: 31-10-2019*
*V/v:"Tranh chấp ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Pì Sách

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Kiện;
2. Bà Huỳnh Phương Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lữ Cẩm Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa-* Bà Trần Thị Quỳnh Trâm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Trịnh Văn V**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp x, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Anh V có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: Chị **Huỳnh Cẩm Va**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Va vắng mặt phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trịnh Văn V trình bày:* Vào năm 2018, anh và chị Huỳnh Cẩm Va cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/9/2018.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó đến tháng 12 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay xảy ra cự cải, không hợp nhau về tính tình, cách sống. Chị Va đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay và cũng từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân với nhau.

Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị Va nữa nên anh quyết định ly hôn với chị Huỳnh Cẩm Va.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Va không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2019 anh V yêu cầu chia số V là 9,5 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản chung này đồng thời anh V xác nhận về tài sản chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Trịnh Văn V yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị Huỳnh Cẩm Va.
- Về con chung: Anh V xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Cẩm Va đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Va đều không có mặt.

Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ người làm chứng bà Phạm Tuyết M trình bày như sau: Bà là mẹ ruột của chị Va. Vào năm 2018 chị Va và anh V có kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chị Va sống bên gia đình anh V thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên sau đó chị Va về nhà bà sinh sống từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Bà có động viên cho vợ chồng chị Va hàn gắn nhưng chị Va xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc nên không đồng ý hàn gắn với anh V.

Tại phiên tòa anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Va. Chị Va vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn là anh V: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là chị Va: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều không có mặt; tại phiên tòa, chị Va tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh V.

**NHẬN ĐỊNH**:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh V khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn chị Huỳnh Cẩm Va có hộ khẩu thường trú ấp A, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ chị Va đến phiên tòa lần thứ hai nhưng chị Va vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Va là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh V và chị Va kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2018 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo anh V nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Thực tế chị Va đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay, anh chị đã sống trong tình trạng ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, chị Va không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện chị không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị Va đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị Va vẫn vắng mặt không lý do. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V, chị Va đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Va để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V, xử cho anh V được ly hôn chị Va.

[3] Về quan hệ con chung: Anh V xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung số V là 9,5 chỉ vàng 24k nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu này của đương sự là phù hợp theo quy định pháp luật đồng thời anh V cũng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh V cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tú phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn V được ly hôn với chị Huỳnh Cẩm Va.

2. Về con chung: Anh Trịnh Văn V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trịnh Văn V về việc yêu cầu chia tài sản chung gồm 9,5 chỉ vàng 24k.

4. Về nợ chung: Anh Trịnh Văn V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Trịnh Văn V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng anh V được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 715.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005221 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Hoàn trả lại cho anh V số tiền tạm ứng án phí là 415.000 đồng.

*" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".*

*6.* Anh V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Va có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**

N***ơi nhận***:
*- TAND tỉnh Kiên Giang;*
*- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;*
*- Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*